

Số: /TTr-TCKH

Yên Thế, ngày tháng 05 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**V/v đề nghị phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với 25 lô đất tại Khu liên hiệp thể thao huyện Yên Thế**

Kính gửi: UBND huyện Yên Thế

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho UBND huyện, thành phố quyết định thành lập hội đồng thẩm định giá đất cụ thể; thu hồi đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 72/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá đất giai đoạn 2022-2024 tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đất đối với 42 lô đất ở tại các xã Đồng Kỳ, Đồng Hưu, Xuân Lương và thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế

Căn cứ Biên bản thẩm định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất ở dân cư ngày 17/05/2023 của Hội đồng Thẩm định giá đất;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và môi trường huyện tại Tờ trình số 344/TTr-TNMT ngày 15/5/2023.

Phòng Tài chính - Kế hoạch trình UBND huyện phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất đối với 25 lô đất tại Khu liên hiệp thể thao huyện Yên Thế, cụ thể như sau:

- Tổng diện tích 25 lô đất đưa ra đấu giá 4.291 m<sup>2</sup>

Tổng thu tiền sử dụng đất các thửa đất theo giá khởi điểm là 66.275.030.000 đồng (Sáu mươi sáu tỷ hai trăm bảy mươi lăm triệu không trăm ba mươi nghìn đồng)

STT	Thông tin theo quy hoạch chi tiết 1/500		Thông tin theo bản đồ địa chính			Hệ số	Giá khởi điểm (đ/m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm (đ/lô)	Ghi chú
	Khu phân lô	Số lô	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích				
1	LK8	8	12	58	135,5		14.400.000	1.951.200.000	
2	LK9	1	12	69	125,5	1,2	17.300.000	2.171.150.000	Lô góc, 02 mặt tiền
3		2	12	68	123,1		14.400.000	1.772.640.000	
4		3	12	67	110,1		14.400.000	1.585.440.000	
5		4	12	66	101,7		14.400.000	1.464.480.000	
6		5	12	65	91,9		14.400.000	1.323.360.000	
7		6	12	64	81,5		14.400.000	1.173.600.000	
8		7	12	63	102,4	1,2	17.300.000	1.771.520.000	Lô góc, đổi diện khuôn viên cây xanh
9	LK10	1	19	92	180,0	1,1	18.700.000	3.366.000.000	Lô góc, tiếp giáp mương
10		3	12	78	139,5		17.000.000	2.371.500.000	
11		4	12	77	124,8		17.000.000	2.121.600.000	
12		5	12	76	113,8		17.000.000	1.934.600.000	
13		8	12	73	87,6		17.000.000	1.489.200.000	
14		9	12	72	96,0		17.000.000	1.632.000.000	
15		10	12	71	113,8		17.000.000	1.934.600.000	
16	11	12	70	158,4	1,2	20.400.000	3.231.360.000	Lô góc, đổi diện khuôn viên cây xanh	
17	LK12	2	19	96	176,0		22.000.000	3.872.000.000	
18		3	19	97	195,2		22.000.000	4.294.400.000	
19	BT1	3	19	100	306,9		15.800.000	4.849.020.000	
20		4	19	101	266,9		15.800.000	4.217.020.000	
21		5	19	102	221,8		15.800.000	3.504.440.000	
22	BT2	1	19	46	296,9		11.500.000	3.414.350.000	
23		2	19	45	315,0		11.500.000	3.622.500.000	
24		3	19	44	276,2		11.500.000	3.176.300.000	
25		4	19	43	350,5		11.500.000	4.030.750.000	
<b>TỔNG I</b>					<b>4.291,0</b>			<b>66.275.030.000</b>	

Đề nghị UBND huyện xem xét, phê duyệt để tổ chức đấu giá QSD đất ở theo quy định hiện hành./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Trưởng phòng, Phó TP;
- Lưu: HS, VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Đức Dương**